**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Tiếng Việt**

Tên bài học: **Viết đoạn văn cho bài văn tả người** ; Tiết: 144

Thời gian thực hiện: 07/02/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Viết được đoạn văn cho bài văn tả người.

-Tìm được một thành ngữ phù hợp với nội dung bài đọc “Bầy chim mùa xuân”; nêu được cách hiểu của em về thành ngữ vừa tìm.

– Nhận xét được sản phẩm của mình và tự điều chỉnh. Hợp tác với bạn để nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn. Hợp tác với bạn để thực hiện hoạt động.

**-**Chăm chỉ trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập. Trung thực trong đánh giá bài tập của bản thân và của bạn. Yêu thương mọi người và miêu tả đúng sự thật không cường điệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-Ti vi/ máy tính/ bài trình chiếu ppt

**2. Học sinh**

-SGK, VBTTV tập 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.KHỞI ĐỘNG (3 phút)** |  |
| -GV tổ chức cho HS khởi động bằng cách vận động nhẹ nhàng theo nhạc.  -Nêu yêu cầu của bài và giới thiệu bài. | - HS khởi động bằng cách vận động nhẹ nhàng theo nhạc. |
| **B.** **KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP *(tiếp theo)*** | |
| **3. Viết (27 phút)** |  |
| ***3.1. Tìm hiểu cách viết đoạn văn tả ngoại hình hoặc tính tình, hoạt động của con người (15 phút)***  **\*Mục tiêu:**  – Hợp tác với bạn để thực hiện các yêu cầu của BT.  – Tìm hiểu được cách viết đoạn văn tả ngoại hình hoặc tính tình, hoạt động của con người.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn. | |
| – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT1. | – HS xác định yêu cầu của BT 1. |
| –GV cho HS đọc các đoạn văn, thảo luận trong nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Mảnh ghép* | + 1/2 số nhóm trong lớp tìm hiểu về đoạn văn a.  + 1/2 số nhóm trong lớp tìm hiểu về đoạn văn b. |
| – GV cho HS trao đổi trong nhóm 4 (có thể ghi lại kết quả bằng sơ đồ vào *Phiếu học tập*). | *Đoạn văn a:*  *+ Tác giả tả một số đặc điểm nổi bật của bé Bông:*  • Khuôn mặt: bầu bĩnh;  • Má: phúng phính, căng mịn;  • Đôi mắt: tròn xoe, long lanh;  • Miệng: đỏ hồng, chúm chím (như nụ hoa đào);  • Mái tóc: mềm, đen nhánh, tết thành hai bím nhỏ, lắc lư theo nhịp bước;  • Làn da: trắng hồng.  *+ Câu mở đầu và câu cuối của đoạn văn nêu nhận định và ấn tượng chung của tác giả về bé Bông.*  *Đoạn văn b:*  *+ Khi bà chải tóc và khi bà cười, tác giả quan sát được một số đặc điểm ngoại hình nổi bật:*  • Tóc: đen, dày kì lạ, phủ kín cả hai vai, xoã xuống ngực, xuống đầu gối;  • Hai con ngươi: đen sẫm, nở ra, long lanh, dịu hiền;  • Đôi mắt: ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui;  • Đôi má: ngăm ngăm, nhiều nếp nhăn;  • Khuôn mặt: tươi trẻ.  *+ Giọng nói: trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông.*  *+ Tình cảm, cảm xúc của tác giả dành cho bà của mình thể hiện qua lời tả dịu dàng, tha thiết, dùng nhiều từ ngữ thể hiện cảm xúc như: khắc sâu vào trí nhớ tôi dễ dàng, long lanh, dịu hiền khó tả,...*  *+ Học được cách chọn tả những đặc điểm về ngoại hình, hoạt động của một người và cách lựa chọn, sử dụng từ ngữ để miêu tả, thể hiện tình cảm, cảm xúc của em với người được chọn tả.* |
|  | – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. |
| - GV nhận xét. | – HS nghe |
| ***3.2. Viết đoạn văn tả đặc điểm ngoại hình hoặc tính tình, hoạt động của một người thân trong gia đình (15 phút)***  \*Mục tiêu  – Viết được đoạn văn tả đặc điểm ngoại hình hoặc tính tình, hoạt động của một người thân trong gia đình.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn. | |
| – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT2. | – HS xác định yêu cầu của BT 2. |
| -Gv nêu một vài câu hỏi gợi ý  + Người thân em chọn tả là ai?  + Em chọn tả ngoại hình hay tính tình, hoạt động của người đó?  + Em chọn tả những đặc điểm hoặc hoạt động nào? Vì sao?  + Em chọn sử dụng những từ ngữ nào để thể hiện tình cảm, cảm xúc giữa em và người đó?  + ... | – HS trả lời một vài câu hỏi gợi ý của GV trong nhóm hoặc trước lớp để thực hiện hoạt động |
|  | – HS làm bài vào VBT. |
| – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3. | – HS xác định yêu cầu của BT 3. |
|  | – HS đọc lại bài làm của mình, chỉnh sửa để hoàn thiện (nếu cần). |
| - GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS nghe |
| **C.** **VẬN DỤNG (05 phút)**  **\*Mục tiêu**  – Tìm được thành ngữ phù hợp với nội dung bài đọc “Bầy chim mùa xuân”, hiểu được nghĩa của thành ngữ đó.  – Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn. | |
| – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động 1 | - *Tìm một thành ngữ phù hợp với nội dung bài đọc “Bầy chim mùa xuân”.* |
|  | – HS nhớ lại nội dung bài đọc “Bầy chim mùa xuân” và nghe GV hướng dẫn tìm một thành ngữ phù hợp (Gợi ý: *Đất lành chim đậu,*...). |
| – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động 2 | *Nêu cách hiểu của em về thành ngữ vừa tìm được.* |
| – GV cho HS trao đổi trong nhóm đôi, nêu cách hiểu về thành ngữ vừa tìm được và nghe bạn nhận xét. | – HS trao đổi trong nhóm đôi, nêu cách hiểu về thành ngữ vừa tìm được và nghe bạn nhận xét. |
| **Lưu ý:** GV có thể hướng dẫn để HS thực hiện việc ghi chép ở nhà. | – HS ghi vào vở, sổ tay hoặc phiếu ghi chép theo yêu cầu. |
|  | – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. |
| -GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | – HS nghe |
| \*Hoạt động nối tiếp:  -Chuẩn bị bài: **Thiên đường của các loài động vật hoang dã** |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….